

XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - MỘT SỐ NÉT CƠ BẢN VÀ THÁCH THỨC HIỆN NAY

TRẦN HÙNG PHI^(*)

Ngày nhận bài: 28/12/2023

Ngày thẩm định: 30/12/2023

Ngày duyệt đăng: 20/01/2024

Tóm tắt: Qua gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Bài viết tập trung phân tích một số nét cơ bản trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và một số thách thức đang đặt ra, từ đó đưa ra một số khuyến nghị để tiếp tục hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: kinh tế thị trường; Việt Nam; xã hội chủ nghĩa

1. Đặt vấn đề
Tại Đại hội lần thứ XIII, Đảng khẳng định: “Nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng đầy đủ hơn. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách tiếp tục được hoàn thiện phù hợp với yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Các yếu tố thị trường và các loại thị trường từng bước phát triển đồng bộ gắn với thị trường khu vực và thế giới. Nhiều rào cản tham gia thị trường được dỡ bỏ; môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện rõ rệt, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển doanh nghiệp khá sôi động”⁽¹⁾. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, còn nhiều vấn đề đang cản trở quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước còn

tham gia và thực hiện nhiều chức năng mà thị trường có thể thực hiện hiệu quả hơn. Nhiều quy định trong hệ thống pháp luật, chính sách quản lý, điều hành chưa tuân thủ đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường, nhất là trong phân bổ nguồn lực, quản lý giá hàng hóa, dịch vụ công thiết yếu, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng... Các loại thị trường vận hành còn nhiều vướng mắc, hiệu quả chưa cao... Những hạn chế này đang cản trở quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội ở nước ta hiện nay.

2. Một số nét cơ bản trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Thứ nhất, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận cơ bản và sáng tạo của Đảng⁽²⁾

Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một trong

^(*) ThS, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

những biện pháp để thực hiện mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”⁽³⁾, là kiểu kinh tế thị trường mới, chưa từng có tiền lệ trong lịch sử. Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ. Trong nền kinh tế đó tồn tại nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế tồn tại lâu dài, là đặc trưng của nền kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo⁽⁴⁾. “Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước đi, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển”⁽⁵⁾. Có thể thấy, tính định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam thể hiện ở mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, tất cả vì nhân dân. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận cơ bản và sáng tạo của Đảng ta, là thành quả quan trọng qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới...”⁽⁶⁾.

Thứ hai, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ngày càng được nâng cao

Qua gần 40 năm đổi mới, cùng với sự điều chỉnh về vai trò, chức năng của Nhà nước, bộ máy tổ chức nhà nước, hệ thống pháp luật kinh tế, cải cách chế độ công vụ và cải cách tài chính công, cải cách thủ tục hành chính được Chính phủ chú trọng thực hiện (rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh và các quy định thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình). Nhờ đó, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ngày càng được nâng cao, chất lượng điều hành nền kinh tế của Nhà nước ngày càng tốt hơn; môi trường kinh doanh được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tham gia hoạt động kinh doanh và làm giàu chính đáng.

Cộng đồng doanh nghiệp nhìn chung có những đánh giá tích cực về thủ tục hành chính, ghi nhận môi trường kinh doanh bình đẳng hơn, thiết chế pháp lý và an ninh trật tự được củng cố, cải cách thủ tục hành chính tiếp tục có bước tiến, tính năng động của bộ máy chính quyền được nâng cao, đặc biệt chi phí không chính thức được giảm bớt⁽⁷⁾. Kết quả điều tra PCI trong những năm gần đây cho thấy, tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng cán bộ, công chức giải quyết công việc hiệu quả đã tăng đáng kể, từ 67% (năm 2015) lên 89% (năm 2022)⁽⁸⁾.

Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo là một trong những chính sách trọng tâm của Chính phủ từ năm 2014 đến nay. Hằng năm, Chính phủ ban hành nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về *những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh*

quốc gia năm 2022 đánh giá: “Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP, các bộ, ngành và địa phương đã nỗ lực tháo gỡ nhiều rào cản, khó khăn vướng mắc, khơi thông nguồn lực trong xã hội nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Nhờ vậy, Việt Nam luôn được coi là một điểm đến đầu tư hấp dẫn và là nền kinh tế năng động, có độ mở lớn và duy trì tốc độ tăng trưởng thuộc nhóm cao trên thế giới”⁽⁹⁾. Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về *nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023* nhấn mạnh: “Môi trường đầu tư, kinh doanh chuyển biến khá tích cực... Việt Nam tiếp tục là điểm đến đầu tư hấp dẫn và là nền kinh tế năng động, được nhiều tổ chức quốc tế nhìn nhận, xếp hạng cao trong năm 2022”⁽¹⁰⁾; tiếp tục là điểm sáng của kinh tế toàn cầu như nhận định trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về *nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024*.

Thứ ba, các thành phần, khu vực kinh tế có nhiều chuyển biến tích cực

- Đối với khu vực kinh tế nhà nước: Đảng và Nhà nước xác định đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành trong thực hiện phát triển kinh tế, xã hội, trong đó cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là một nội dung quan trọng của chính sách tái cơ cấu tổng thể nền kinh tế Việt Nam. Đầu những năm 1990, cả nước có hơn 12.000 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn nhà nước, thì đến hết năm 2022, cả nước có gần 680 doanh nghiệp nhà nước. Trong đó, có 478 doanh nghiệp do Nhà nước nắm

giữ 100% vốn điều lệ, chiếm gần 06% số doanh nghiệp cả nước và 198 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối, chiếm gần 2,4%⁽¹¹⁾. Qua đó, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước cũng được nâng lên.

- Đối với phát triển khu vực kinh tế tư nhân: trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các kỳ đại hội gần đây của Đảng đã khẳng định và nhấn mạnh vai trò của khu vực kinh tế tư nhân, đồng thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Với những thay đổi về hệ thống pháp luật kinh tế, bảo đảm quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, thu hẹp ngành, lĩnh vực hoạt động của khu vực doanh nghiệp nhà nước, cải thiện môi trường kinh doanh đã thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng. Cả nước hiện có hơn 786 nghìn doanh nghiệp tư nhân (chiếm 98% trong tổng số khoảng 800 nghìn doanh nghiệp) đóng góp gần 46% GDP mỗi năm⁽¹²⁾. Đó là kết quả nổi bật của quá trình chuyển đổi nền kinh tế.

Đặc biệt, quán triệt quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, nâng cao tính tự chủ, tự cường của nền kinh tế, ngày 31/3/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 45/NQ-CP về *ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. Nghị quyết số 45/NQ-CP đặt mục tiêu đến năm 2025, Việt Nam có 1,5 triệu doanh nghiệp, đóng góp 55% GDP; đến

năm 2030 có ít nhất 02 triệu doanh nghiệp, đóng góp khoảng 60 - 65% GDP⁽¹³⁾.

Thứ tư, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt được những kết quả quan trọng

Với những điều chỉnh về cơ chế quản lý kinh tế, tạo điều kiện giải phóng sức sản xuất của các thành phần kinh tế, tốc độ tăng trưởng kinh tế đã cải thiện đáng kể. Cụ thể, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân qua các giai đoạn như sau: Giai đoạn 1986 - 1990 là 4,54%/năm; giai đoạn 1991 - 2000 là 7,56%/năm; giai đoạn 2001 - 2010 là 6,81%/năm; giai đoạn 2011 - 2020 là 5,95%/năm. Trong năm 2020 - 2021, do tác động nghiêm trọng của đại dịch COVID-19, tốc độ tăng trưởng năm 2020 chỉ đạt 2,91% và năm 2021 đạt 2,58%. Sau khi dịch COVID-19 được khống chế và Nhà nước có nhiều chính sách phục hồi kinh tế, nên tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2022 là 8,02%⁽¹⁴⁾; năm 2023, theo Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP ước đạt trên 5,05%⁽¹⁵⁾. Những năm gần đây, tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức khó lường, nhưng nền kinh tế Việt Nam vẫn đạt được đà tăng trưởng cao hơn so với mặt bằng chung của thế giới, Việt Nam được đánh giá là điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư quốc tế nhờ sự ổn định về kinh tế, chính trị và khả năng hội nhập kinh tế toàn cầu.

Thứ năm, quy mô nền kinh tế không ngừng được mở rộng; chính sách xã hội được triển khai đồng bộ và hiệu quả

Quy mô, tiềm lực của nền kinh tế không ngừng được mở rộng. Năm 1986, Việt Nam bắt đầu thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, GDP Việt Nam đạt khoảng 8 tỷ USD⁽¹⁶⁾, thì đến năm 2022 ước đạt hơn 9.513 nghìn tỷ đồng (khoảng 408 tỷ USD); năm 2023 ước đạt hơn 10.286 - 10.384 nghìn tỷ đồng (khoảng trên 435 - 439 tỷ USD)⁽¹⁷⁾. GDP bình quân đầu người ở nước ta đã tăng nhiều lần qua gần 40 năm đổi mới, nâng bậc vị thế của Việt Nam trong khu vực cũng như thương mại và đầu tư toàn cầu. Với những

kết quả phát triển ấn tượng qua gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã trở thành nền kinh tế lớn thứ tư của ASEAN và thứ 40 của thế giới, năng động và có độ mở cao, với quy mô thương mại quốc tế nằm trong TOP20 của thế giới, xếp thứ 30 trong bảng xếp hạng các quốc gia hùng mạnh nhất thế giới⁽¹⁸⁾.

Sự gia tăng của quy mô nền kinh tế đã tạo điều kiện thuận lợi để triển khai thực hiện các chính sách xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Hệ thống chính sách xã hội đã cơ bản hoàn thiện, từng bước tiến tới mục tiêu bảo đảm công bằng, toàn diện, bao trùm, tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế, cơ bản bảo đảm quyền an sinh của người dân. Tỷ lệ hộ nghèo trung bình mỗi năm giảm khoảng 1,5%, từ 58% (năm 1993) xuống còn dưới 3% (năm 2022) theo chuẩn nghèo đa chiều. Khoảng cách chênh lệch thu nhập bình quân đầu người giữa thành thị và nông thôn được thu hẹp đáng kể, từ gần 2,2 lần (năm 2004)⁽¹⁹⁾ xuống còn 1,54 lần (năm 2022)⁽²⁰⁾. Tính đến năm 2022, Việt Nam đã thực hiện thành công bảo hiểm y tế toàn dân (với độ bao phủ 92,04% dân số)⁽²¹⁾. Bảo hiểm xã hội đạt tỷ lệ 38,08% người tham gia, bảo hiểm thất nghiệp tự nguyện đạt 1,46 triệu người lao động tham gia⁽²²⁾. Mạng lưới cơ sở giáo dục phát triển nhanh, chính sách phổ cập giáo dục bảo đảm phát triển toàn diện cho trẻ em và hỗ trợ cho đối tượng yếu thế, phổ cập giáo dục đã hoàn thành trước thời hạn từ cấp mầm non đến trung học cơ sở...

3. Những thách thức trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Một là, thách thức trong giải quyết mối quan hệ giữa “phát triển kinh tế thị trường” và “định hướng xã hội chủ nghĩa”

Thực tế hiện nay, việc giải quyết mối quan hệ giữa “phát triển kinh tế thị trường” và “định hướng xã hội chủ nghĩa” ở nước ta chưa được tốt. “Tín xã hội chủ nghĩa” dường như đang bị bào mòn khi chủ

trương “xã hội hóa” bị lạm dụng ở nhiều lĩnh vực, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, giáo dục. Chủ trương xã hội hóa góp phần huy động vốn đầu tư, mở rộng nguồn cung ứng các dịch vụ và tạo sức ép cạnh tranh nhất định, tăng chất lượng các dịch vụ, nhưng đang tạo ra sự bất bình đẳng trong tiếp cận và sử dụng các dịch vụ này của nhóm người nghèo, nhóm người yếu thế, dễ bị tổn thương. Thách thức này đặt ra yêu cầu cần phải nhận thức đầy đủ về nội hàm phát triển kinh tế thị trường và nội dung định hướng xã hội chủ nghĩa để có chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong thực tiễn.

Hai là, thách thức trong giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội

Mặc dù đã có nhiều cải thiện cùng với những đổi mới về vai trò, chức năng của Nhà nước trong nền kinh tế, nhưng mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội vẫn đang đặt ra nhiều thách thức. Nhà nước vẫn còn can thiệp, tham gia trực tiếp vào thị trường khá lớn. Tuy khung pháp luật kinh tế đã được hoàn thiện, hàng loạt những rào cản “phi thị trường” đã được gỡ bỏ, nhưng đến nay, vẫn tồn tại khá nhiều, thể hiện dưới các hình thức điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn kỹ thuật. Sự tồn tại của các vấn đề này có lẽ xuất phát từ việc chưa xác định rõ vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế⁽²³⁾. Chính vì vậy, Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội là một trong mười mối quan hệ lớn cần tiếp tục nắm vững và xử lý tốt trong thời gian tới.

Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về *những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024* nhận định, thời gian gần đây, cải cách thể chế và môi trường kinh doanh có xu hướng chậm lại,

thậm chí có lĩnh vực còn tạo thêm thủ tục không cần thiết, khiến doanh nghiệp phải đối mặt với những rủi ro. Trong khi đó, Báo cáo PCI năm 2022 đánh giá, môi trường kinh doanh theo cảm nhận của doanh nghiệp chưa thật sự thông thoáng, rào cản về điều kiện kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành vẫn là khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp. Môi trường cạnh tranh bình đẳng chưa thật sự được tạo lập, đặc biệt trong tiếp cận các nguồn lực phát triển. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế về môi trường kinh doanh chủ yếu tập trung cải cách thủ tục hành chính⁽²⁴⁾.

Ba là, thách thức trong phát triển của các thị trường nền tảng

Thị trường bất động sản đang gây nhiều bức xúc trong xã hội. Nguyên nhân là thị trường này tồn tại nhiều bất cập, như cơ chế xác định giá trị quyền sử dụng đất theo cơ chế thị trường để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu các dự án có sử dụng đất, thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; cơ chế quản lý và sử dụng đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất đối với đất đai theo không gian sử dụng... chưa thực sự rõ ràng và đầy đủ; quyền quản lý đan xen, chồng chéo với quyền sử dụng và quyền định đoạt. Quyền sử dụng đất chưa được chính thức quy định là loại tài sản được giao dịch theo cơ chế thị trường. Mô hình tổ chức và cơ chế thực thi quyền quản lý đất còn bất cập.

Thị trường lao động có sự tăng trưởng và phát triển không đồng đều giữa các vùng, khu vực và ngành, nghề. Chính sách thị trường lao động chưa hoàn thiện và chưa đủ mạnh để giải phóng triệt để mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế, tạo nhiều việc làm theo hướng bền vững. Phân khúc thị trường lao động trong kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế tự do dựa trên nền tảng trực tuyến áp dụng công nghệ thông tin (bán hàng trực tuyến, giao

nhận hàng hóa, lái xe công nghệ,...) đang có xu hướng phát triển, nhưng công tác quản lý và kết nối phân khúc thị trường này còn bị bỏ ngỏ. Thị trường lao động trong kinh tế nông nghiệp, nông thôn, khu vực phi chính thức và thị trường lao động trình độ cao gắn kết với thị trường khoa học và công nghệ chưa phát triển mạnh⁽²⁵⁾.

Thị trường tài chính vẫn phải đối mặt với thách thức phát triển thiếu cân đối. Tính đến ngày 30/9/2023, tổng tài sản hệ thống các định chế tài chính xấp xỉ 19,8 triệu tỷ đồng (817 tỷ USD). Các tổ chức tín dụng chiếm 93,2% tổng tài sản hệ thống, các doanh nghiệp bảo hiểm chiếm 4,47%, các công ty chứng khoán và quản lý quỹ chiếm 2,37%⁽²⁶⁾. Nguồn cung ứng vốn cho nền kinh tế vẫn phụ thuộc lớn vào hệ thống ngân hàng. Các ngân hàng chính sách nhà nước và ngân hàng thương mại nhà nước vẫn chi phối hệ thống tài chính cả về quy mô tài sản và các thị phần hoạt động chính. Cụ thể, quy mô tín dụng ngân hàng khoảng 12,4 triệu tỷ đồng, tương đương 125% GDP. Quy mô thị trường vốn (vốn hóa cổ phiếu, dư nợ trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp) khoảng 8,4 triệu tỷ đồng, tương đương 88% GDP⁽²⁷⁾. Trong khi đó, thị trường chứng khoán quy mô còn nhỏ, gây sức ép lớn về nhu cầu vốn tín dụng cho hệ thống ngân hàng thương mại. Tính đến cuối tháng 11/2023, vốn hóa thị trường cổ phiếu xấp xỉ 60% GDP⁽²⁸⁾. Nguồn lực tài chính dự trữ trong nhân dân chưa được huy động mạnh mẽ để trở thành nguồn vốn để sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Bốn là, thách thức trong cải cách doanh nghiệp nhà nước và phát triển khu vực kinh tế ngoài nhà nước

- Khu vực kinh tế nhà nước và doanh nghiệp nhà nước chưa thật sự vận hành đầy đủ theo cơ chế thị trường; hiệu quả phân bổ, sử dụng các nguồn lực của kinh

tế nhà nước và doanh nghiệp nhà nước thấp. Cải cách doanh nghiệp nhà nước ngày càng khó khăn hơn, đặc biệt là cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, khi đối tượng thực hiện cổ phần hóa có quy mô lớn, tình hình tài chính phức tạp.

- Khu vực kinh tế tư nhân với tình trạng không muốn chính thức hóa hoạt động kinh doanh của số đông hộ kinh doanh vừa phản ánh niềm tin kinh doanh còn thấp và bấp bênh ở Việt Nam. Cơ cấu khu vực kinh tế tư nhân chưa hợp lý. Khu vực phi chính thức (hộ kinh doanh/kinh tế cá thể) lớn nhưng đây là khu vực có năng suất thấp. Doanh nghiệp tư nhân phần lớn là vừa và nhỏ, luôn ở vị trí bất lợi trong thị trường các yếu tố sản xuất, như vốn, đất đai.

- Kinh tế tập thể là sự bổ sung quan trọng cho kinh tế thị trường, đặc biệt là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, thế nhưng, kinh tế tập thể có tốc độ tăng trưởng thấp so với các khu vực kinh tế khác, tỷ lệ đóng góp vào GDP chưa đáp ứng yêu cầu. Phần lớn tổ chức kinh tế tập thể có quy mô nhỏ, sản xuất hàng hóa phi tiêu chuẩn sẽ rất khó khăn cho kinh tế tập thể cạnh tranh để tồn tại và phát triển, đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài phát triển chưa như mong muốn. Phần lớn doanh nghiệp FDI hoạt động tại Việt Nam có quy mô nhỏ và vừa, dù là theo tiêu chí về vốn, lao động hay doanh thu. Cụ thể, gần 83% doanh nghiệp FDI có số vốn dưới 100 tỷ đồng, 1/4 doanh nghiệp FDI sử dụng dưới 10 lao động và 57,4% có dưới 50 lao động. Về doanh thu, gần 25% số doanh nghiệp FDI có doanh thu dưới 3 tỷ đồng và 77,8% có doanh thu dưới 100 tỷ đồng trong năm 2022⁽²⁹⁾. Mục tiêu thu hút công nghệ cao, công nghệ nguồn và chuyển giao công nghệ thông qua thu hút FDI chưa đạt kết quả mong muốn, chuyên

giao công nghệ và hiệu quả chuyển giao công nghệ từ doanh nghiệp FDI tại Việt Nam còn thấp. Số lượng doanh nghiệp FDI có năng lực công nghệ cao còn hạn chế, chỉ 5% doanh nghiệp FDI có công nghệ cao, 80% có công nghệ trung bình, còn lại 14% là sử dụng công nghệ thấp⁽³⁰⁾.

Năm là, thách thức từ các vấn đề xã hội và môi trường

Nhiều vấn đề xã hội phát sinh và biểu hiện rõ, đặc biệt vấn đề phân hóa giàu nghèo. Khoảng cách thu nhập giữa nhóm thu nhập bình quân cao nhất so với nhóm thu nhập bình quân thấp nhất vẫn cao. Chênh lệch thu nhập của cả nước hiện nay khoảng 7,6 lần⁽³¹⁾. Bên cạnh đó, Việt Nam đang là quốc gia có tốc độ già hóa dân số thuộc nhóm nhanh nhất trên thế giới. Điều này đồng nghĩa là nước ta đang phải đối mặt với sự cạn dần nguồn lao động trẻ dồi dào, tạo áp lực lên hệ thống an sinh xã hội.

Ngoài ra, Việt Nam đang phải đối mặt với tình trạng cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường lớn. Tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh, đô thị hóa, dân số tăng... đặt ra những thách thức ngày càng lớn về quản lý chất thải và xử lý ô nhiễm. Áp lực chất thải, phát thải lên môi trường rất lớn, cả chất thải rắn và nước thải (sinh hoạt, y tế, khu công nghiệp). Trong khi đó, hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường còn lạc hậu, yếu kém.

Sáu là, thách thức từ phát triển kinh tế số, chuyển đổi số

Mặc dù, kinh tế số đang được xem là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng nhất ở Việt Nam trong những thập niên tới, thế nhưng, hiện mức độ số hóa của Việt Nam còn thấp so với các nước trong khu vực ASEAN và châu Á. Việt Nam chỉ đứng thứ 70/141 quốc gia, với mức điểm là 12,06/25 điểm tối đa, cao hơn không đáng kể so với trung bình

của thế giới (11,90 điểm)⁽³²⁾. Nguyên nhân là nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi sang kinh tế số; nhận thức, kiến thức của nhiều cán bộ, doanh nghiệp và người dân về kinh tế số còn chưa đồng đều ở các cấp, các ngành; năng lực đổi mới sáng tạo của nền kinh tế Việt Nam vẫn còn một khoảng cách lớn với khu vực; kết cấu hạ tầng chưa theo kịp với tốc độ đổi mới công nghệ...

Thời gian qua, các doanh nghiệp Việt Nam đã bắt đầu nhận thức và ứng dụng công nghệ số vào các khâu như: quản trị nội bộ, mua hàng, logistics, sản xuất, marketing, bán hàng và thanh toán. Bên cạnh đó, Chính phủ và chính quyền đã và đang nỗ lực trong việc xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới tương lai là Chính phủ số. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số ở nước ta đang gặp không ít trở ngại, thách thức về công nghệ, vốn đầu tư, nhận thức của người dân và doanh nghiệp, khung pháp lý và trình độ lao động...

4. Một số khuyến nghị tiếp tục lộ trình hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới tư duy, định hình rõ hơn mô hình nền kinh tế thị trường ở Việt Nam: để bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước cần thực hiện nhiều hơn và tốt hơn các chức năng xã hội, như tạo cơ hội phát triển cho người dân nhiều hơn; bảo đảm công bằng hơn cho tiếp cận cơ hội phát triển, nhất là đối với nhóm người yếu thế trong xã hội; thực hiện chiến lược tăng trưởng bao trùm, toàn diện, chia sẻ công bằng lợi ích phát triển cho các nhóm dân cư, các vùng kinh tế; đầu tư phát triển vào các vùng, lĩnh vực mà kinh tế tư nhân không làm, hoặc không làm được; Nhà nước không đầu tư kinh doanh đơn thuần tìm kiếm lợi nhuận; chi tiêu nhiều hơn cho phát triển giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe của người dân và an sinh xã hội.

Thứ hai, tập trung giải quyết tốt mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội: trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ba trụ cột (Nhà nước, thị trường và các tổ chức xã hội) cần thực hiện hợp lý vai trò và chức năng, kết hợp và bổ sung cho nhau. Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giữa Nhà nước, thị trường và xã hội có quan hệ chặt chẽ”⁽³³⁾; đồng thời, xác định khá rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của từng trụ cột⁽³⁴⁾.

Thứ ba, cần phát triển các lực lượng sản xuất, nâng cấp thị trường: khu vực kinh tế nhà nước cần được đặt vào vị thế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với kinh tế tư nhân và FDI để cùng nhau phát triển. Tạo cơ chế và phương thức quản lý nhà nước hiện đại; tạo động lực và áp lực thúc đẩy doanh nghiệp nhà nước áp dụng hệ thống quản trị doanh nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ, đáp ứng các chuẩn mực về chất lượng hoạt động và sản phẩm, về trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường..., nâng cao năng lực cạnh tranh.

Thứ tư, tập trung phát triển các thị trường nền tảng: để thị trường thật sự đóng vai trò quyết định trong xác định giá cả hàng hóa và dịch vụ, trong huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thì trọng tâm trong thời gian tới là tháo gỡ những hạn chế, khó khăn, thách thức của từng loại thị trường nhằm thúc đẩy các thị trường nền tảng phát triển, đó là: thị trường tài chính; thị trường bất động sản; thị trường lao động, khoa học công nghệ, thị trường hàng hóa và dịch vụ.

Thứ năm, bảo đảm cạnh tranh công bằng và có trật tự: cạnh tranh là quy luật cơ bản của kinh tế thị trường, quy mô và mức độ cạnh tranh là chỉ số cơ bản đánh giá mức độ phát triển, tính hiện đại và hội

nhập của nền kinh tế thị trường. Loại bỏ những quy định, rào cản bất hợp lý hạn chế gia nhập thị trường, tiếp cận thị trường để tăng mức độ cạnh tranh thị trường. Điều chỉnh cấu trúc thị trường để thiết lập môi trường cạnh tranh.

Thứ sáu, bảo đảm các vấn đề về an sinh xã hội và môi trường: phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phải bảo đảm bình đẳng về cơ hội cho mọi người; hỗ trợ, nâng đỡ nhóm xã hội yếu thế để nâng cao năng lực của họ, giúp họ tiếp cận tốt hơn các cơ hội như những người khác. Phân phối lại thu nhập nhằm giảm bớt bất công, bất bình đẳng trong xã hội; tăng cường trao quyền cho những người thiệt thòi về kinh tế và xã hội thông qua hoàn thiện các dịch vụ giáo dục, chăm sóc y tế, giảm nghèo, đào tạo nghề □

(1), (3), (4), (33) và (34) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.59-60 và 128, 128-132, 80, 128, 130 và 130-131

(2), (5) và (6) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.25, 26-27 và 25-26

(7) và (24) <https://pcivietnam.vn/uploads/VN-Bao-cao-dai-PCI/Bao-cao-PCI-2022.pdf>

(8) Tổng hợp từ Báo cáo năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) các năm 2015 và 2022

(9) Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022

(10) Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023

(11) <https://dantri.com.vn/kinh-doanh/680-doanh-nghiep-nha-nuoc-nam-giu-hon-38-trieu-ty-dong-20230914110446473.htm>

(12) <https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/doanh-nghi->

ep-tu-nhan-va-thach-thuc-phai-lon-gap-doi-sau-2-nam-post318258.html

⁽¹³⁾ Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31/3/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

⁽¹⁴⁾<https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2023/01/diem-sang-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2022/#:~:text=GDP%20nC4%83m%202022%20t%C4%83ng%20cao,c%E1%BB%A7a%20to%C3%A0n%20n%E1%BB%81n%20kinh%20t%E1%BA%BF>

⁽¹⁵⁾ *Bức tranh tăng trưởng năm 2023 và triển vọng phát triển kinh tế năm 2024* - General Statistics Office of Vietnam (gso.gov.vn)

⁽¹⁶⁾<https://kinhtetrunguoc.vn/kinh-te/kinh-tet-vi-mo-sau-36-nam-doi-moi-gdp-viet-nam-tang-gap-50-lan-lot-top-5-nuoc-co-quy-mo-kinh-te-tang-nhieu-nhat-the-gioi..html>

⁽¹⁷⁾[https://thanhtra.com.vn/chinh-tri/doi-noi/ap-luc-hoan-thanh-muc-tieu-tang-truong-binh-quan-5-nam-6-5-7-rat-lon-216547.html#:~:text=Quy%20m%C3%B4%20t%C3%A0n%20ti%E1%BB%81m%20l%E1%BB%B1c%20c%E1%BB%A7a,435%20%2D%20439%20t%E1%BB%B7%20USD\).](https://thanhtra.com.vn/chinh-tri/doi-noi/ap-luc-hoan-thanh-muc-tieu-tang-truong-binh-quan-5-nam-6-5-7-rat-lon-216547.html#:~:text=Quy%20m%C3%B4%20t%C3%A0n%20ti%E1%BB%81m%20l%E1%BB%B1c%20c%E1%BB%A7a,435%20%2D%20439%20t%E1%BB%B7%20USD).)

⁽¹⁸⁾ <https://tapchinganhang.gov.vn/nhung-diem-nhan-kinh-te-the-gioi-va-viet-nam-nam-2023-trien-vong-nam-2024.htm>

⁽¹⁹⁾ Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê 2004*, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2005

⁽²⁰⁾<https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu->

thong-ke/2023/05/thong-cao-bao-chi-ket-qua-khao-sat-muc-song-dan-cu-2022/#:~:text=Chi%20t%C3%A0n%20b%C3%A0n%20qu%C3%A2n%20%20C4%91%E1%BA%A7u%20ng%C6%B0%E1%BB%9D%20m%E1%BB%99t%20th%C3%A0nh%20%20E1%BB%9F%20th%C3%A0nh,d%C3%A2n%20s%E1%BB%91ng%20E1%BB%9F%20th%C3%A0nh%20th%E1%BB%8B.

⁽²¹⁾<https://baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/linh-vuc-bao-hiem-y-te.aspx?ItemID=20324&CateID=169>

⁽²²⁾<https://www.tuyengiao.vn/hoan-thien-he-thong-an-sinh-phuc-loi-xa-hoi-bao-trum-ben-vung-vi-hanh-phuc-cua-nhan-dan-151329>

⁽²³⁾ Nguyễn Thị Luyến, *Mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam: Thực trạng và kiến nghị cho giai đoạn 2021 - 2030*, Đề tài khoa học cấp Bộ năm 2019, Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

⁽²⁵⁾https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/825694/phat-trien-thi-truong-lao-dong-viet-nam-hien-dai%2C-day-du-va-hoi-nhap-quoc-te.aspx

⁽²⁶⁾, ⁽²⁷⁾ và ⁽²⁸⁾ <https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/thi-truong-tai-chinh-viet-nam-doi-mat-va-vuot-qua-post335033.html>

⁽²⁹⁾ và ⁽³⁰⁾ <https://kinhtevadubao.vn/giai-phap-tang-cuong-hieu-qua-thu-hut-fdi-tai-viet-nam-27826.html>

⁽³¹⁾<https://tuoitre.vn/chenh-lech-thu-nhap-ngay-cang-lon-viet-nam-thu-hep-cach-nao-20231118085941873.htm>

⁽³²⁾<https://tapchinganhang.gov.vn/phat-trien-kinh-te-so-tai-viet-nam-ket-qua-va-nhung-van-de-dat-ra-hien-nay.htm>